

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 19-7-2019

V/v “tranh chấp tiền hụi”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp H , xã T , huyện P , tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Trương Văn T (vắng mặt).

Bà Đồng Ngọc Th, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp H , xã T , huyện P , tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà Đồng Ngọc Th và ông Trương Văn T làm chủ các dây hụi và bà là hụi viên cụ thể như sau:

+ Dây thứ nhất: Vào ngày 25/6/2015 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, có tổng số 40 phần hụi, mỗi tháng khai một lần. Bà tham gia 01 phần, bà hốt phần hụi trên với số tiền sau khi trừ tiền còn lại 36.340.000 đồng. Bà Th, ông T chỉ giao hụi cho bà số tiền 23.000.000 đồng, còn nợ lại 13.510.000 đồng. Sau đó bà đã đổi

trừ cho hai phần hụi còn lại số tiền 2.000.000 đồng. Hiện dây hụi này bà Th, ông T còn nợ bà 11.510.000 đồng.

+ Dây thứ hai: Vào ngày 15/7/2016 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, có tổng số 35 phần hụi, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần. Hụi khai được 25 lần thì bà Th, ông T tuyên bố đình hụi. Bà cùng bà Th, ông T thống nhất thỏa thuận phần hụi trên bà Th, ông T nợ bà 25.000.000 đồng. Hiện dây hụi này bà Th, ông T còn nợ bà 25.000.000 đồng.

+ Dây thứ ba: Vào ngày 20/6/2017 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, có tổng số 45 phần hụi, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần. Hụi khai được 15 lần thì bà Th, ông T tuyên bố đình hụi. Bà cùng bà Th, ông T thống nhất thỏa thuận phần hụi trên bà Th, ông T nợ bà 15.000.000 đồng. Hiện dây hụi này bà Th, ông T còn nợ bà 15.000.000 đồng.

+ Dây thứ tư: Vào ngày 10/4/2017 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 300.000 đồng, có tổng số 50 phần hụi, mỗi tháng khai hai lần, bà tham gia 01 phần. Hụi khai được 33 lần thì bà Th, ông T tuyên bố đình hụi. Bà cùng bà Th, ông T thống nhất thỏa thuận phần hụi trên bà Th, ông T nợ bà 9.900.000 đồng. Hiện dây hụi này bà Th, ông T còn nợ bà 9.900.000 đồng.

+ Dây thứ năm: Vào ngày 15/7/2017 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, có tổng số 34 phần hụi, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần. Hụi khai được 12 lần thì bà Th, ông T tuyên bố đình hụi. Bà cùng bà Th, ông T thống nhất thỏa thuận phần hụi trên bà Th, ông T nợ bà 12.000.000 đồng. Hiện dây hụi này bà Th, ông T còn nợ bà 12.000.000 đồng.

+ Dây thứ sáu: Vào ngày 10/9/2017 bà có tham gia hụi do ông Trương Văn T, bà Đồng Ngọc Th mở dây hụi mệnh giá 500.000 đồng, có tổng số 37 phần hụi, mỗi tháng khai hai lần, bà tham gia 01 phần. Bà đã hốt phần hụi trên và hiện còn nợ hụi chết của bà Th, ông T số tiền 7.500.000 đồng.

Tổng cộng sáu dây hụi trên vợ chồng bà Th ông T còn nợ bà số tiền hụi là 73.410.000 đồng. Và bà còn nợ bà Th, ông T số tiền hụi chết của dây hụi thứ nhất 2.000.000 đồng và dây hụi thứ sáu chưa đóng là 7.500.000 đồng. Đối trừ bà Th, ông T còn nợ bà tổng số tiền hụi là 63.910.000 đồng. Vào tháng 12/2018 bà Th, ông T trả cho bà được 3.000.000 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại bà Th, ông T còn nợ bà 60.910.000 đồng. Nay bà (Trần Thị L) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đồng Ngọc Th và ông Trương Văn T trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 60.910.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất và cũng không có yêu cầu gì khác.

- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2019 bị đơn bà và bà Đồng Ngọc Th trình bày: Bà thừa nhận bà và ông T làm chủ hụi và bà Trần Thị L là hụi viên của các dây hụi trên do bà, ông T làm chủ là đúng theo bà L đã trình bày. Hiện nay bà và ông T còn nợ bà Trần Thị L số tiền 60.910.000 đồng. Bà đồng ý cùng ông T trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 60.910.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th.

[3] Xét thấy việc bà L có tham gia chơi hụi do bà Th và ông T làm chủ là có thật, việc này bà Th đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2019. Bà L cho rằng bà có tham gia chơi tổng cộng 06 dây hụi, sau khi góp hụi được một thời gian thì bà Th, ông T tuyên bố đình hụi. Sau khi đình hụi hai bên có xác nhận nợ ngày 10 tháng 10 năm 2018 thể hiện ông T và bà Th còn nợ bà L số tiền 63.910.000 đồng, sau khi làm giấy nợ ông T, bà Th trả cho bà 3.000.000 đồng, bà L yêu cầu ông T, bà Th trả số tiền 60.910.000 đồng. Xét thấy việc bà Th, ông T có nợ tiền hụi bà L 60.910.000 đồng là có thật thể hiện tại giấy nợ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2019 bà Th thừa nhận có nợ tiền hụi bà L 60.910.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà L. Do đó, bà L yêu cầu ông T, bà Th trả số tiền 60.910.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí 1.523.000 đồng được nhận lại. Ông T, bà Th phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 3.045.500 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu phường.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu của bà Trần Thị L. Buộc ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền 60.910.000 đồng (sáu mươi triệu chín trăm mười ngàn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015*

2. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.523.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019030 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.045.500 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, bà Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trương Văn T và bà Đồng Ngọc Th có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**